

Nội dung bài viết

1. [Giải Bài đọc 1: Về quê trang 50, 51, 52 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)
2. [Giải Bài đọc 2: Con kênh xanh xanh trang 52, 53, 54, 55 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều](#)

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo **hướng dẫn giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 50, 51, 52, 53, 54, 55 Bài 31: Em yêu quê hương - Cánh Diều** được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải Bài đọc 1: Về quê trang 50, 51, 52 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập Đọc hiểu

Câu 1 (trang 50 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Bài thơ là lời của ai?

- a) Lời của một bạn nhỏ nghỉ hè được về quê chơi.
- b) Lời của người ông đón cháu về quê chơi.

Trả lời:

Chọn đáp án a)

Câu 2 (trang 50 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Bạn nhỏ thích những cảnh vật nào ở quê?

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Thích cánh đồng xanh tít tắp, rộng thênh thang.		
b) Thích giếng làng, cây ổi chín vàng.		
c) Thích trời cao lồng lộng, tre đu kéo kẹt, nắng đầy sân.		
d) Thích chó mèo quấn chân người; vịt bầu thành thoi bơi; gà mẹ bới giun, lũ con chiêm chiêm theo sau.		
e) Thích kì nghỉ ngắn, thời gian trôi rất mau.		

Trả lời:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Thích cánh đồng xanh tít tắp, rộng thênh thang.	X	
b) Thích giếng làng, cây ổi chín vàng.		X
c) Thích trời cao lồng lộng, tre đu kéo kẹt, nắng đầy sân.	X	
d) Thích chó mèo quấn chân người; vịt bầu thành thoi bơi; gà mẹ bới giun, lũ con chiêm chiêm theo sau.	X	
e) Thích kì nghỉ ngắn, thời gian trôi rất mau.		X

Câu 3 (trang 51 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Bạn nhỏ được làm những gì khi về quê nghỉ hè

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Được tắm giếng làng, bắc thang bẻ ổi chín trên cây.		
b) Được phơi nắng dưới rặng tre đầy nắng gió.		
c) Được đi câu vào buổi trưa, buổi chiều.		
d) Được tranh nhau thả diều với đám bạn.		

Trả lời:

Ý	ĐÚNG	SAI
a) Được tắm giếng làng, bắc thang bẻ ổi chín trên cây.	X	
b) Được phơi nắng dưới rặng tre đầy nắng gió.		X
c) Được đi câu vào buổi trưa, buổi chiều.	X	
d) Được tranh nhau thả diều với đám bạn.	X	

Câu 4 (trang 51 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Em hiểu hai dòng cuối bài thơ như thế nào? Chọn ý đúng:

- a) Ngày ở quê ngắn hơn ngày ở thành phố.
- b) Nghỉ hè ở quê rất vui nên thấy thời gian trôi nhanh.
- c) Thời gian nghỉ hè chỉ có một tháng nên thấy ngày rất ngắn

Trả lời:

Chọn đáp án b) Nghỉ hè ở quê rất vui nên thấy thời gian trôi nhanh.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 52 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

Trả lời:

- Từ ngữ chỉ sự vật: quê, giếng, ỏi, tre, cá.
- Từ ngữ chỉ đặc điểm: tít tắp, xanh, thênh thang, ngắn.
- Từ ngữ chỉ hoạt động: tắm, bẻ, bơi, câu.

Câu 2 (trang 52 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Nói 1-2 câu thể hiện sự ngạc nhiên hoặc thích thú trong các tình huống sau:

- a) Ông cho em cùng đi thả diều.
- b) Ông cho em cùng đi câu.

Trả lời:

- a) Thích quá, ông cho cháu cùng đi thả diều nhé!
- b) Ông cho cháu đi câu cá cùng ông sao?

Giải Bài đọc 2: Con kênh xanh xanh trang 52, 53, 54, 55 VBT Tiếng Việt lớp 2 - Cánh Diều

Câu hỏi và bài tập đọc hiểu

Câu 2 (trang 512 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Mùa hè, Đôi và Thu thường làm gì bên con lạch?

- a) Đôi và Thu thường nằm trên võng ôn bài, đồ vui.
- b) Đôi và Thu thường cùng nghe bài hát Con kênh xanh xanh
- c) Đôi và Thu ngắm thuyền lướt trên con lạch

Trả lời:

Chọn đáp án: a)

Câu 3 (trang 52 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Cái tên "con kênh xanh xanh" mà hai bạn đặt cho con lạch thể hiện tình cảm với con lạch như thế nào?

Trả lời: Cái tên thể hiện tình cảm yêu quý, gắn bó, tự hào về con lạch đã đem lại niềm vui cho hai nhà.

Câu hỏi và bài tập Luyện tập

Câu 1 (trang 53 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Nói lời đồng ý của Thu khi Đồi rủ Thu cùng ra ôn bài.

Trả lời:

- Đồi: Chúng mình cùng ra võng ôn bài đi!

- Thu: Ừ, ý kiến của bạn hay đấy/ Đồng ý, mình sẽ ra ngay. Hay đấy, mình sẽ ra ngay.

Câu 2 (trang 53 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Nói lời khen của các bạn khi đến thăm con lạch của hai nhà.

Trả lời:

Con lạch đẹp quá! / Ôi, con lạch sạch, mát quá!

Bài viết 2:

Câu hỏi (trang 53 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Viết một đoạn văn (ít nhất 4-5 câu) giới thiệu về quê hương em hoặc nơi em ở (kèm theo tranh ảnh em đã sưu tầm hoặc tự vẽ). Cùng các bạn tập hợp các bài thành bộ sưu tập để tham gia Ngày hội quê hương.

Trả lời:

Xin chào các bạn. Mình là Lê Sỹ Bình. Quê mình ở Tráng Việt. Xã mình nổi tiếng với những ruộng rau xanh mát, với những người nông dân chăm chỉ, chịu thương chịu khó. Mình rất yêu quê hương.

Góc sáng tạo

Câu hỏi (trang 54 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Viết 4-5 câu chuẩn bị tham gia Ngày hội quê hương theo một trong những đề sau:

a) Giới thiệu quê hương

b) Giới thiệu một trò chơi dân gian

c) Giới thiệu một món ăn của quê hương

Trả lời:

Đặc sản Hà Nội có nhiều, Hà Nội là địa điểm nổi tiếng với ẩm thực hấp dẫn, không chỉ đối với du khách nước ngoài mà còn lôi cuốn người Việt Nam. Nhưng nhắc đến món ăn Hà Nội là người ta nhắc đầu tiên đến phở. Phở như một thứ đại diện mang tính bản sắc, đặc thù của món ăn Hà Nội. Lý do thật đơn giản phở Hà Nội khác hẳn các nơi khác, nó không thể trộn lẫn với bất cứ một thứ phở nơi nào, cho dù ở đó người ta đã cố tình trương lên cái biển Phở Hà Nội.

Tự đánh giá

Câu hỏi (trang 55 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2): Sau bài 30 và 31, em đã biết thêm những điều gì, đã làm thêm được những gì? Hãy tự đánh giá

Đã biết những gì?	Đã làm được những gì?
a) Các chữ hoa ㄑ, ㄒ (kiểu 2)	a)
b) Từ ngữ về nông thôn	b) Sử dụng từ ngữ về nông thôn
c) Sự ngạc nhiên, thích thú	c) Thể hiện
d) Truyện, thơ, văn miêu tả, thông tin, tranh ảnh về quê hương	d) – Quan sát, nhận xét tranh ảnh và viết về quê hương hoặc nơi em ở – Tham gia hoạt động Ngày hội quê hương

Trả lời:

- Học sinh trả lời theo những điều đã biết và đã làm được.

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về **Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 trang 50, 51, 52, 53, 54, 55 Bài 31: Em yêu quê hương - Cánh Diều** file PDF hoàn toàn miễn phí.